

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/12/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Mai Đăng Ninh

2/Bà Trịnh Thị Yên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Nh - sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Ngọc M - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Tr, xã Nga Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa chị Nh, anh M đều vắng mặt (*nhưng chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/8/2022, bản tự khai ngày 26/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Nh trình bày: Chị và anh Mai Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh M hay rượu chè về chửi bới vợ con, do vợ chồng hay cãi nhau nên chị Nh đã về nhà bố mẹ để sinh sống ở thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa từ tháng 12/2021 đến nay, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Ngọc M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, là Mai Mạnh H sinh ngày 14/11/2015 và Mai Ngọc H sinh ngày 03/12/2020, hiện tại cháu Mạnh H đang ở với anh M, còn cháu Ngọc H ở với chị. Ly hôn, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu, chị xin được nuôi cháu Ngọc H và giao cháu Mạnh H cho anh M nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh M biết việc chị Nh khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn không đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh Mai Ngọc M.

- Về con: Giao cháu Mai Ngọc H sinh ngày 03/12/2020 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Mai Mạnh H sinh ngày 14/11/2015 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Ngọc M. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Mai Ngọc M biết việc chị Trần Thị Nh xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh M vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 22/11/2022 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh M vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy việc anh

M không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh. Tại phiên tòa hôm nay chị Nh vắng mặt (nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), anh M vắng mặt lần thứ hai, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Mai Ngọc M kết hôn ngày 04/02/2015, trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau 07 năm, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh M hay uống rượu say và chửi bới vợ con, nhiều lần vợ chồng chửi bới nhau. Chị Nh đã về nhà mẹ đẻ ở tại thôn H, xã N, huyện N từ tháng 12/2021 đến nay, chị Nh và anh M đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 23/9/2022, trưởng thôn Tr, xã N, huyện N cho biết: Chị Nh và anh M là vợ chồng hợp pháp, cưới có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã N, huyện N. Sau khi cưới chị Nh về nhà anh M sống tại thôn Tr, xã N, huyện N, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, anh M có tính hay rượu chè về nhà chửi bới, gây sự đánh đuổi vợ con nhiều lần gây ồn ào, mất trật tự làng xóm; gia đình và các đoàn thể đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Do vợ chồng mâu thuẫn hay cãi nhau, nên chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã N, huyện N để sinh sống.

HĐXX xét thấy: cuộc hôn nhân của chị Nh và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Nh được ly hôn anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh M có 02 con chung là Mai Mạnh H sinh ngày 14/11/2015 và Mai Ngọc H sinh ngày 03/12/2020. Ly hôn chị Nh xin được trực tiếp nuôi cháu Ngọc H, còn giao cháu Mạnh H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy: Yêu cầu về nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố và mẹ là ngang nhau. Mặc dù từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án anh M không có mặt tại Tòa án nên không biết được quan điểm của anh M về việc chị Nh yêu cầu. Từ khi chị Nh và anh M sống ly thân nhau đến nay thì cháu Ngọc H ở với chị Nh, còn cháu Mạnh H ở với anh M; cũng tại biên bản xác minh ngày 23/9/2022 trưởng thôn Tr, xã N, huyện N cho biết: Anh M, chị Nh có 02 con chung là cháu H sinh năm 2015 và cháu H sinh năm 2020. Hiện tại cháu H đang ở với anh M, còn cháu H đang ở với chị Nh. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Mạnh H là muốn ở với bố, hiện nay cháu đang học lớp 2A trường tiểu học cơ sở N. Do vậy, nên xử giao cháu Ngọc H cho chị Nh, giao cháu Mạnh H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Nh và anh M không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về tài sản: Chị Nh và anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: chị Trần Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Nh, cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Mai Ngọc M.

2. Về con: Giao cháu Mai Ngọc H sinh ngày 03/12/2020 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Mai Mạnh H sinh ngày 14/11/2015 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nh và anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Nh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015032 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh, anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Ni, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyên